

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Sự

Ông Nông Quốc Khôi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thị Biển, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Trung P; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 02/9/1967; tại: huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú: Tổ G, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện tại (tạm trú): Tổ G, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Giám đốc - Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ tỉnh C; Đảng viên Đ, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 90-QĐ/UBKTTU ngày 27/3/2024 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy C; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Đỗ Minh B (đã chết); Mẹ đẻ: Nông Thị X (sinh năm 1943; trú tại: thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng); Vợ: Lê Thị L (sinh năm 1967); Con: có 02 con (sinh năm 1991 và 2000); cùng trú tại: Tổ G, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Anh chị em ruột: Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 05 anh, em; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2023 đến ngày 28/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Mạnh H; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 09/5/1972; tại: thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú: Tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện tại (tạm trú): Tổ I, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Phó Giám đốc - Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ tỉnh C; Đảng viên Đ, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 87-QĐ/UBKTTU ngày 29/02/2024 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy C; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Văn T (đã chết); Mẹ đẻ: Lưu Thị T1 (sinh năm 1939; trú tại: Tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng); Vợ: Nông Thị Thu T2 (sinh năm 1976); Con: có 01 con (sinh năm 2003); cùng trú tại: Tổ I, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Anh chị em ruột: Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh, em; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ I, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Trần Hữu M – sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

+ Trần Đình L1 – sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ E, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

+ Phạm Văn K – sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

+ Vương Thị Thúy O – sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm Đ, tỉnh Cao Bằng là chi nhánh thuộc Công ty cổ phần X1 (sau đây gọi tắt là Trung tâm); Giám đốc Trung tâm là Đỗ Trung P. Trung tâm được thành lập theo Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh C, Giấy phép hoạt động số 574/SGTVT-GP ngày 27/3/2020, đào tạo lái xe ô tô các hạng B11, B2, C lưu lượng dưới 1000 học viên.

Theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT, ngày 15/4/2017 của Bộ G quy định về đào tạo, sát hạch, cấp phép lái xe cơ giới đường bộ (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT, Thông tư số 01/2021/TT-

BGTVT, Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT), Trung tâm thực hiện tuyển sinh, đào tạo như sau:

(1) Nộp hồ sơ và học phí đào tạo: Nguồn thu học phí sẽ được chuyển nộp vào Trung tâm để quản lý, sử dụng cho việc chi trả lương, thuế thu nhập doanh nghiệp và các hoạt động thường xuyên khác như phụ cấp, dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, công tác phí...;

(2) Mở lớp học và tiến hành giảng dạy: Căn cứ số lượng học viên đăng ký đào tạo lái xe, Trung tâm ban hành quyết định mở lớp học, phân công giáo viên dạy lý thuyết, giáo viên dạy thực hành, thời khóa biểu, kế hoạch đào tạo... báo cáo Sở Giao thông vận tải tỉnh C (qua phần mềm quản lý và gửi bản giấy) và Cục Đ1 thuộc Bộ G (qua phần mềm quản lý) đồng thời tiến hành giảng dạy lý thuyết, thực hành theo thời khóa biểu, kế hoạch đã báo cáo;

(3) Kiểm tra hết môn các môn học và thi cấp chứng chỉ sơ cấp: Sau khi hoàn thành các bài kiểm tra các môn học, học viên được thi cấp chứng chỉ sơ cấp, thi đạt thì đủ điều kiện để dự thi sát hạch lái xe.

Quá trình điều tra, xác định:

Trong năm 2021, Trung tâm T4 khóa học với tổng số 2.436 học viên học lái xe các hạng B11, B2, C. Trong đó: Hạng B11 có 8 khóa, số học viên là: 560; Hạng B2 có 12 khóa học, số học viên là: 1.123; Hạng C có 07 khóa học, số học viên là: 653. Do số lượng học viên đăng ký đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới đường bộ tăng cao so với các năm trước nên Trung tâm không có đủ số lượng giáo viên dạy thực hành, xe dạy thực hành để đáp ứng yêu cầu đào tạo lái xe theo quy định. Ban Giám đốc Trung tâm đã thống nhất thực hiện phương án đảm bảo số học viên đăng ký học lái xe đều được thi sát hạch cấp giấy phép lái xe bằng cách hợp thức hồ sơ để học viên dù không học đầy đủ theo thực tế. Cụ thể Đỗ Trung P là Giám đốc Trung tâm đã chỉ đạo nhân viên lập các giấy tờ, sổ sách không đúng thực tế, đưa một số giáo viên thực tế không tham gia giảng dạy vào giấy tờ, sổ sách để hợp thức hồ sơ đào tạo cho học viên đã đăng ký.

Nguyễn Mạnh H là Phó Giám đốc Trung tâm đã chỉ đạo nhân viên lập sổ giáo án, sổ theo dõi thực hành lái xe, sổ tay giáo viên không đúng thực tế và nhờ người thân, người quen gồm: Triệu Thị Bé H1 (sinh năm 1980; Trú tại: Tổ A, phường N, thành phố C, là giáo viên Trường Cao đẳng S), Nguyễn Quỳnh A (sinh năm 1986; Trú tại: Tổ E, phường H, thành phố C, là giáo viên Trường Cao đẳng S), Nguyễn Thị L2 (sinh năm 1980; Trú tại: Tổ I, phường Đ, thành phố C, là giáo viên Trường Cao đẳng S), Nông Thị Thu T2 (sinh năm 1976; Trú tại: Tổ I, phường N, thành phố C, là vợ của Nguyễn Mạnh H) viết nhận xét, ký để hợp thức hồ sơ cho lưu lượng học viên đăng ký học lái xe.

Trần Hữu M (Sinh năm: 1981, trú tại: **Tổ C, phường S, thành phố C**) làm việc tại Phòng đào tạo Trung tâm từ năm 2013 đến nay. Được sự chỉ đạo, giao nhiệm vụ của **Đỗ Trung P, M** đã lập thời khóa biểu (gồm kế hoạch đào tạo, danh sách giáo viên dạy lý thuyết, thực hành, tiến độ đào tạo, thời khóa biểu lý thuyết, thực hành) cho phù hợp với lưu lượng học viên đã đăng ký. Do số lượng học viên đăng ký học lái xe trong năm 2021 tăng cao, số lượng xe và giáo viên dạy thực hành đang có không đáp ứng được yêu cầu đào tạo cho nên **Trần Hữu M** đã lập thời khóa biểu, phân công giáo viên dạy thực hành thực tế không tham gia giảng dạy để hợp thức hồ sơ. Sau khi lập thời khóa biểu xong, **Trần Hữu M** đã đưa toàn bộ các giấy tờ cho **Phạm Văn K** (là nhân viên **Phòng Đ2**) ký thay cho **Trần Hữu M** để hợp thức hồ sơ.

Trần Đình L1 (Sinh năm: 1990, trú tại: **Tổ E, phường H, thành phố C**) là nhân viên kỹ thuật Trung tâm từ năm 2017, đến cuối năm 2021 được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Trung tâm. Được sự chỉ đạo của **Đỗ Trung P** (Giám đốc Trung tâm), khoảng tháng 4/2023 **Trần Đình L1** đã ký mục **T3** khoa/trưởng bộ môn tại Sở giáo án thực hành, ký mục Trưởng ban nghề tại Sở theo dõi thực hành lái xe có thời gian ghi trên các sổ là năm 2021, ghi tên các giáo viên dạy thực hành là: **Nguyễn Thị L2, Nguyễn Quỳnh A, Nông Thị Thu T2, Triệu Thị Bé H1**. Khi ký các quyển sổ này, **Đỗ Trung P** nói là lúc lập các quyển sổ đó chưa ký đủ nên yêu cầu **Trần Đình L1** ký để hoàn thành hồ sơ.

Phạm Văn K (Sinh năm 1998, trú tại: **Tổ A, phường S, thành phố C**) là nhân viên Phòng đào tạo Trung tâm từ năm 2019 đến nay. **Phạm Văn K** được giao thực hiện các công việc: Tiếp nhận hồ sơ đào tạo, sát hạch, cấp phát thẻ học viên, dán ảnh chứng chỉ sơ cấp nghề, phô tô, in hồ sơ tài liệu... Năm 2021, **Phạm Văn K** không được lập thời khóa biểu của Trung tâm nhưng được **Trần Hữu M** đưa thời khóa biểu cho ký. **Trần Hữu M** nói lý do là do đang công tác tại **Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh C** ký được nên nhờ **Phạm Văn K** ký giúp và được **Đỗ Trung P** chỉ đạo ký thay cho **Trần Hữu M**.

Vương Thị Thúy O (Sinh năm 1962, trú tại: **Tổ A, phường S, thành phố C**) là giáo viên dạy lý thuyết (môn nghiệp vụ vận tải cho học viên hạng B2, hạng C) tại Trung tâm. Do thời điểm năm 2021 dịch bệnh Covid 19 bùng phát, một số thời điểm trong năm không thể tập trung đông người để tổ chức học lý thuyết môn nghiệp vụ vận tải nên **Vương Thị Thúy O** chỉ phát tài liệu cho học viên tự nghiên cứu tại nhà. Đến khi thi kiểm tra hết môn thì một số học viên bị cách ly, bị mắc Covid 19 không đến làm bài kiểm tra được nên **Vương Thị Thúy O** đã thực hiện kiểm tra kiến thức học viên qua các ứng dụng Zalo, Zoom... rồi tự điền các đáp án “a”, “b”, “c”, “d” trong Phiếu trả lời bài kiểm tra trắc nghiệm

cho các học viên đó rồi chấm điểm để báo cáo hoàn thành môn học theo chỉ đạo của **Đỗ Trung P.**

Đỗ Trung P và **Nguyễn Mạnh H** đều thừa nhận đã chỉ đạo nhân viên lập các giấy tờ, sổ sách không đúng thực tế và đưa một số giáo viên thực tế không tham gia giảng dạy vào hồ sơ, sổ sách để hợp thức hồ sơ đào tạo cho học viên đã đăng ký đủ điều kiện để kiểm tra, thi sát hạch cấp giấy phép lái xe.

Hành vi của các bị cáo **Đỗ Trung P, Nguyễn Mạnh H** bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh C** lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Giả mạo trong công tác quy định tại điểm b khoản 2 Điều 359 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSCB-P1 ngày 25/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo **Đỗ Trung P, Nguyễn Mạnh H** về tội *Giả mạo trong công tác* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 359 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo là đúng với hành vi đã thực hiện.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo **Đỗ Trung P, Nguyễn Mạnh H** về tội *Giả mạo trong công tác* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 359 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Đỗ Trung P, Nguyễn Mạnh H** về tội *Giả mạo trong công tác* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 359 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 359; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Đỗ Trung P**;

Áp dụng khoản b khoản 2 Điều 359; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Mạnh H**.

Xử phạt:

Bị cáo **Đỗ Trung P** từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Bị cáo **Nguyễn Mạnh H** từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không có, không đặt ra vấn đề xem xét.

Về án phí: Các bị cáo **Đỗ Trung P**, **Nguyễn Mạnh H** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án về động cơ, mục đích, cách thức tiến hành làm giả các tài liệu, giấy tờ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận:

Đỗ Trung P (Giám đốc Trung tâm) và **Nguyễn Mạnh H** (Phó giám đốc Trung tâm) là người có chức vụ, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm. Trong năm 2021, **Đỗ Trung P** và **Nguyễn Mạnh H** đã làm và chỉ đạo các cá nhân thuộc quyền quản lý, làm sai lệch nội dung giấy tờ, tài liệu trong việc quản lý đào tạo lái xe với mục đích hợp thức cho học viên học lái xe đủ điều kiện thi chứng chỉ sơ cấp, sát hạch cấp giấy phép lái xe.

Đối với tiền học phí của số học viên đã đăng ký học lái xe trong năm 2021 (2436 học viên) được thu vào Trung tâm và sử dụng cho hoạt động của Trung tâm theo quy định. Quá trình điều tra xác định **Đỗ Trung P** và **Nguyễn Mạnh H** không chiếm đoạt hoặc sử dụng trái quy định tiền học phí thu được đối với số học viên tăng thêm.

Như vậy, các bị cáo **Đỗ Trung P** và **Nguyễn Mạnh H** đã chỉ đạo những nhân viên thuộc quyền làm sai lệch nội dung giấy tờ, tài liệu trong việc quản lý đào tạo lái xe với mục đích hợp thức cho học viên học lái xe đủ điều kiện thi chứng chỉ sơ cấp, sát hạch cấp giấy phép lái xe. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo **Đỗ Trung P** và **Nguyễn Mạnh H** về tội *Giả mạo trong công tác* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 359 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức; làm cho cơ quan, tổ chức bị suy yếu, mất uy tín. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó là làm cho tài liệu, giấy tờ, chữ ký của người có chức vụ, quyền hạn bị sai lệch, không đúng thực tế, biết trước hậu quả đó xảy ra và mong muốn hậu quả xảy ra.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Giả mạo trong công tác*” theo điểm b khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo cũng như phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo **Đỗ Trung P**: Bản thân trong quá trình công tác được tặng Giấy khen và nhiều năm lãnh đạo **Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ tỉnh C** hoàn thành tốt nhiệm vụ được tặng Giấy khen. Bố đẻ là **Đỗ Minh B**, mẹ đẻ là **Nông Thị X** được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bố đẻ được tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục. Vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo **Nguyễn Mạnh H**: Bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để làm rõ các nội dung trong vụ án. Bản thân trong quá trình công tác

nhiều năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Bố đẻ là Nguyễn Văn T, mẹ đẻ là Lưu Thị T1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đánh giá vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Đỗ Trung P và Nguyễn Mạnh H đã chỉ đạo nhân viên lập các giấy tờ không với mục đích cho các học viên đủ điều kiện thi sát hạch, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra, trong đó, bị cáo Đỗ Trung P là Giám đốc trung tâm phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo Nguyễn Mạnh H.

[4]. Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo không có động cơ vụ lợi mà là do động cơ cá nhân khác: tạo điều kiện cho các học viên đủ điều kiện thi sát hạch, bên cạnh đó trên thực tế các học viên có tham gia được học lý thuyết, thực hành theo kế hoạch giảng dạy nhưng chỉ chưa đủ số giờ quy định. Các bị cáo Đỗ Trung P, Nguyễn Mạnh H có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Căn cứ vào các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán nhân dân tối cao ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP. Hội đồng xét xử nhận định: không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo hưởng án treo theo như mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng là phù hợp, như vậy cũng đủ sức răn đe để các bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích; việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H đóng vai trò thứ yếu trong vụ án, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51, nên có thể xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 359 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm,*

có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Và tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng:

Không đặt ra xem xét do không có vật chứng.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với **Trần Hữu M**, **Trần Đình L1**, **Phạm Văn K** và **Vương Thị Thúy O** (là nhân viên Trung tâm): Quá trình thực hiện nhiệm vụ có sai phạm nhưng do là nhân viên nên phải thực hiện theo chỉ đạo. Quá trình điều tra, xác định không có mục đích vì vụ lợi, do vậy nhận thấy không cần thiết phải xử lý hình sự.

Đối với **Nguyễn Thị L2**, **Nguyễn Quỳnh A**, **Nông Thị Thu T2**, **Triệu Thị Bé H1** thừa nhận thực tế không được dạy thực hành lái xe cho Trung tâm. Vào khoảng tháng 4,5 năm 2023 được viết nhận xét và ký vào: Sổ giáo án, sổ theo dõi thực hành lái xe, sổ tay giáo viên ghi thời gian là năm 2021 của Trung tâm. Các quyển sổ là do **Nông Thị Thu T2** (vợ của **Nguyễn Mạnh H**) mang đến nhờ viết nhận xét và ký tên. Quá trình điều tra, xác định không được hưởng lợi gì nên không đủ cơ sở để xử lý đối với những người này.

Đối với **Phương Tiến P1**, **Hoàng Trung D** (làm việc tại Phòng quản lý phương tiện và người lái thuộc **Sở Giao thông vận tải tỉnh C**): Quá trình thực hiện công tác quản lý đã không phát hiện Trung tâm lập thời khóa biểu, giấy tờ, sổ sách đề hợp thức cho lưu lượng học viên là thiếu trách nhiệm nhưng đến nay chưa xác định được có thiệt hại xảy ra. Tài liệu, chứng cứ thu thập được không có căn cứ xác định **Phương Tiến P1**, **Hoàng Trung D** cố ý làm trái quy định trong quản lý đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới đường bộ nên không đủ cơ sở xử lý đối với những người này.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Các bị cáo **Đỗ Trung P**, **Nguyễn Mạnh H** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo **Đỗ Trung P**, **Nguyễn Mạnh H** phạm tội “*Giả mạo trong công tác*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 359; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đỗ Trung P** 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân phường N**, **thành phố C**, **tỉnh Cao Bằng** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 359; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Mạnh H** 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân phường N**, **thành phố C**, **tỉnh Cao Bằng** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Đỗ Trung P**, **Nguyễn Mạnh H** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình được ghi trong bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CAT;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- UBND phường Ngọc Xuân;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Na

- Bị cáo; NTGTT
- Lưu HS vụ án, HCTP;
- Lưu toà HS.